

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B- sinh năm 1973.

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Trọng V- Sinh năm 1972.

Cùng trú tại: số nhà 3/65 N, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn H- sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Tem- sinh năm 1979. Cùng trú tại: K47/27 Trần Xuân Lê, Tổ 51, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có luật sư Bùi Xuân N, Công ty luật TNHH MTV A thuộc đoàn luật sư TPĐN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973 và ông Hoàng Trọng V, sinh năm 1972; Cùng trú tại: 3/65 N, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Trọng V thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01 ngày 10.9.1994 của UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Trọng V cùng xác nhận có 02 con chung là Hoàng Trọng H, sinh ngày 30.10.1995 và Hoàng Trọng H, sinh ngày 10.3.2000. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Trọng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Trọng V cùng xác nhận không có

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị B tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004129 ngày 20.12.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị B được trả lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung đã nộp 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004129 ngày 20.12.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Phú Diên, huyện Phú Vang, TT Huế;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy